

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày

tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội hội tháng 02, 02 tháng năm 2025 và
tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025,
Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2025, NGHỊ QUYẾT SỐ 25/NQ-CP NGÀY 05/02/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 37/QĐ-UBND-HC NGÀY 14/01/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN (UBND) TỈNH

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-UBND-HC ngày 14/01/2025 của UBND Tỉnh, chương trình hành động tập trung triển khai **11** nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, **147** nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai nhiệm vụ và phát động phong trào thi đua thông qua cam kết hành động của Thủ trưởng Sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố với Chủ tịch UBND Tỉnh vào ngày 15/01/2025. Các Sở, ban, ngành Tỉnh và **12** UBND cấp huyện đã cơ bản hoàn thành ban hành văn bản triển khai Quyết định số 37/QĐ-UBND-HC ngày 14/01/2025 của UBND Tỉnh.

Ngày 21/01/2025, UBND Tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND chỉ đạo tăng cường kỷ cương hành chính, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với một số nội dung trọng tâm như sau: (1) **Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ công việc theo công thức 1 – 3 – 5¹**. Đối với các công việc khẩn cấp, thời gian thực hiện ngắn phải ưu tiên, bố trí nhân sự thực hiện phù hợp, chủ động, linh hoạt để hoàn thành đúng hạn. (2) Tập trung tối đa nguồn lực hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) **ít nhất 8%**; phấn đấu hoàn thành đạt, vượt **22** chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu ngành, lĩnh vực năm 2025 đã đề ra. (3) Chuẩn bị tốt để triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực và các đề án, chương trình, dự án trọng tâm².

⁽¹⁾ (1) Tiếp nhận, phân công cán bộ, công chức thực hiện trong 01 ngày; (2) Phối hợp xử lý trong 03 ngày; (3) Thời hạn hoàn thành mỗi công việc không quá 05 ngày.

⁽²⁾ Bao gồm 10 công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII; Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (dự án thành phần 1) và hạ

Thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố tập trung cao nhất để khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ trong phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế, thực hiện thắng lợi toàn diện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2025, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng **ít nhất 8%** trong năm 2025. Trong đó, trọng tâm là theo dõi sát tình hình trong nước và quốc tế, chủ động ứng phó với các vấn đề phát sinh, giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội; thực hiện linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng theo Quyết định số 37/QĐ-UBND-HC ngày 14/01/2025; cụ thể hoá đầy đủ kịch bản tăng trưởng theo phương châm 5 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*” đối với 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp, 22 chỉ tiêu chủ yếu, 75 chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, lồng ghép 34 chỉ tiêu về phòng, chống thiên tai, kịch bản tăng trưởng kinh tế hàng quý, 06 nhóm chỉ tiêu về huy động vốn đầu tư, 12 nhóm chỉ tiêu giao huyện, thành phố phấn đấu thực hiện, kế hoạch thực hiện dự án, công trình đầu tư công, kế hoạch thực hiện công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng bộ Tỉnh, kế hoạch tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư tư nhân;...

Kết quả thực hiện **147 nhiệm vụ** năm 2025, cụ thể như sau:

- Trong tháng 02/2025: Có **10 nhiệm vụ hoàn thành**.
- Lũy kế từ đầu năm đến ngày 24/02/2025: có 10/147 nhiệm vụ hoàn thành, đạt tỷ lệ 6,8%; 137/147 nhiệm vụ chưa hoàn thành, tỷ lệ 93,2% (22 *nhiệm vụ đang thực hiện, 115 nhiệm vụ chưa tới hạn trình*).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 02 NĂM 2025

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo các Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã đề ra, UBND Tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương trong chỉ đạo điều hành phải phấn đấu tăng trưởng **ít nhất 8%**; tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm theo chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2025: “***Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá***” và khẩu hiệu của Tỉnh năm 2025: “***Kỷ nguyên mới, Sen Hồng tỏa sắc; kinh tế xanh, Đồng Tháp vươn mình***”, phân công Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

tăng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp; xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế, hệ thống thông tin ngành giáo dục, đưa nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp của Tỉnh vào vận hành chính thức; khẩn trương triển khai các Dự án đầu tư tư nhân trọng điểm trên địa bàn Tỉnh.

Chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố tập trung xử lý công việc, nhất là công việc chưa hoàn thành, công việc còn dở dang sau Tết Nguyên đán, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội (*Công văn số 12/UBND-TH ngày 11/02/2025 của UBND Tỉnh*). Đồng thời, quán triệt, triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh về mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 ít nhất 8% (*Công văn số 17/UBND-TH - 28/02/2025 ngày 28/02/2025 của UBND Tỉnh*).

Nhìn chung, công tác triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2025 được chủ động thực hiện ngay từ đầu năm; nhờ sự chủ động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo tác động tích cực đến sự phát triển của các ngành, lĩnh vực.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Về tình hình kinh tế

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 02 tháng đầu năm 2025 tăng 1,08% so với cùng kỳ năm 2024; so với tháng 12/2024 tăng 1,09%; so với kỳ gốc năm 2019 tăng 17,05%.

b) Về hoạt động ngân hàng, tín dụng

Hoạt động ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh. Trong tháng, hoạt động thanh toán diễn ra an toàn, hiệu quả, phục vụ kịp thời nhu cầu thanh toán của người dân, doanh nghiệp. Ước thực hiện đến 28/02/2025: Huy động vốn đạt 75.290 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 374 tỷ đồng (*tăng 0,5%*), so với cùng kỳ tăng 13,6%; dư nợ đạt 119.015 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 782 tỷ đồng (*tăng 0,7%*), so với cùng kỳ tăng 12,1%; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới 2%.

c) Về thu, chi ngân sách nhà nước

Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Thực hiện đến ngày 20/02/2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh là 1.592 tỷ đồng, đạt 15,76% dự toán năm 2025 (*tăng 26,51% so với cùng kỳ năm 2024*); chi ngân sách địa phương là 2.778 tỷ đồng, đạt 13% dự toán năm (*tăng 30,54% so với cùng kỳ năm 2024*).

d) Về đầu tư phát triển

** Dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1:*

- Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu 15/16 gói thầu; chưa lựa chọn nhà thầu 01/16 gói thầu. Dự án đã khởi công ngày 25/6/2023, dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2025.

- Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công (*phần đường*): Đường công vụ tuyến chính; phần dầm sàn liên tục; phần cầu: Tổ chức thi công tại 19/19 cầu, lao dầm 54/77 nhịp, bê tông cốt thép mặt cầu 52/77 nhịp; giá trị thực hiện 1.432,7/2.547 tỷ đồng, đạt 56,2%. Công tác giải ngân: Kế hoạch vốn 2024 (*điều chỉnh*) đã giải ngân 1.132 tỷ đồng, đạt **100%**; kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân 89,9/133 tỷ đồng, đạt 67,6%. UBND Tỉnh đã có văn bản³ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng ký nhu cầu bổ sung vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 với kế hoạch vốn **350 tỷ đồng**.

- Tình hình cung cấp vật liệu xây dựng cát đắp nền đường: Tỉnh đã giới thiệu 04 mỏ cát cho nhà thầu thi công thực hiện thủ tục khai thác mỏ cát theo cơ chế đặc thù⁽⁴⁾. Đến ngày 20/02/2025, đã khai thác **1.509.131 m³**.

- Công tác giải phóng mặt bằng: Bàn giao mặt bằng đạt 100%; công tác di dời hạ tầng kỹ thuật (điện, nước và viễn thông): Hoàn thành di dời hạ tầng kỹ thuật 68/68 vị trí.

** Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công:*

- Năm 2024:

+ Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Tỉnh (kể cả vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang) là **7.137,083 tỷ đồng**⁽⁵⁾.

+ Kết quả giải ngân cả năm 2024 là 6.229,760 tỷ đồng/7.137,083 tỷ đồng, **đạt 87,29%**⁽⁶⁾, **thấp hơn 11,41%** so với năm cùng kỳ (năm 2023, đạt 98,7%) và đạt 89,38% so với Thủ tướng Chính phủ giao.

Nguyên nhân chủ yếu giải ngân thấp hơn so với cùng kỳ: (1) Khó khăn trong việc tìm nguồn cung ứng cát. Từ đầu năm, do các mỏ cát hết hạn khai thác và chờ đấu thầu, các dự án gặp khó khăn trong nguồn cung, khiến giá cát tăng cao so với dự toán. Điều này làm chậm tiến độ thi công, giải ngân đầu năm thấp và khó đạt 100% vào cuối năm 2024. (2) Nguồn thu sử dụng đất cấp Tỉnh cả năm chưa đạt so với dự toán được giao (*cả năm thu là 121,242 tỷ đồng/627 tỷ đồng, đạt 19,34%*) nên cũng đã ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của Tỉnh.

- Năm 2025:

+ Triển khai kế hoạch vốn năm 2025: Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2025 của Tỉnh là **8.010,108 tỷ đồng**⁷. Trong đó: (1) Đã phân bổ chi tiết:

⁽³⁾ Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 2.155,8 tỷ đồng, trong đó năm 2025: 133,045 tỷ đồng. Nhu cầu vốn năm 2025: 483,045 tỷ đồng (**bổ sung 350 tỷ đồng**). Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã đề nghị Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch đầu tư tại Văn bản số 50/UBND-ĐT-QH và Văn bản số 51/UBND-ĐT-QH ngày 04/02/2025 về việc đăng ký nhu cầu bổ sung vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1.

⁽⁴⁾ Tại Công văn số 66/UBND-ĐTQH ngày 07/3/2024 và Công văn số 260/UBND-ĐTQH ngày 22/7/2024 của UBND Tỉnh.

⁽⁵⁾ Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Tỉnh (kể cả vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang) là 7.137,083 tỷ đồng. Cụ thể: 1.1. Vốn năm 2024: 6.871,177 tỷ đồng; 1.2. Vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang: 265,906 tỷ đồng.

⁽⁶⁾ Cao hơn 0,03% so với báo cáo giải ngân đến ngày 24/01/2025 là 87,26%.

6.216,275 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 77,6% so với kế hoạch⁽⁸⁾. (2) Số vốn còn lại đang rà soát phân bổ (đợt 2): **1.793,833** tỷ đồng, chiếm 22,4% (*Dự kiến trong quý I năm 2025, UBND Tỉnh sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, phân khai chi tiết cho các đơn vị thực hiện*).

+ Những khó khăn và nguyên nhân chủ yếu: Một số dự án chuẩn bị thủ tục đầu tư chậm nên chưa kịp trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 **với tổng giá trị 1.793,833 tỷ đồng**. Trong đó, một số dự án trọng điểm, công trình quan trọng có số vốn lớn⁹.

- Kết quả giải ngân: Theo báo cáo của các Chủ đầu tư, kết quả giải ngân đến ngày 28/02/2025 là **576,242** tỷ đồng/8.010,108 tỷ đồng, đạt **7,19%**, thấp hơn 10,47% so với cùng kỳ là đạt 17,66% và đạt 6,89% so với Thủ tướng Chính phủ giao.

2.2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

a) Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh diễn ra theo kế hoạch; tình hình tiêu thụ nông, thủy sản thuận lợi. Kết quả thực hiện như sau:

*** Trồng trọt**

- Lúa vụ Đông Xuân 2024 - 2025 (*đến ngày 15/02/2025*): Xuống giống 187.058 ha/187.000 ha, đạt **100,05%** so với kế hoạch (*tăng 3.785 ha so với tháng trước*), diện tích thu hoạch 87.028 ha (*tăng 74.707 ha so với tháng trước*), năng suất bình quân 68,8 tạ/ha, diện tích lúa còn lại chủ yếu đang giai đoạn mạ - trở chín. Vụ lúa Hè Thu 2025: Xuống giống 58.663 ha tại huyện Tháp Mười, Cao Lãnh, Tam Nông và Lấp Vò, lúa chủ yếu đang giai đoạn mạ.

⁽⁷⁾ Gồm **7.197,384 tỷ đồng** theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương và **812,724** tỷ đồng từ nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước địa phương quản lý và nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023.

⁽⁸⁾ Bố trí cụ thể như sau: a. Danh mục đầu tư công 2025: có 224 công trình, bao gồm: 77 công trình, dự án, 79 công trình thuộc Chương trình Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 và 68 công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trong đó: - Khởi công mới: có 46 công trình; + Dự kiến hoàn thành trong năm 2025 có 34 công trình; + Dự kiến hoàn thành sau năm 2025 có 12 công trình; - Chuyển tiếp: có 146 công trình (Dự kiến hoàn thành trong năm 2025 có 128 công trình; Dự kiến hoàn thành sau năm 2025 có 18 công trình); Chuẩn bị đầu tư: có 32 công trình; b. Công trình trung ương trên địa bàn tỉnh: có 81 công trình, bao gồm: 13 công trình, dự án và 68 công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ngoài ra, công trình do Bộ, ngành trung ương quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh: có 04 công trình, với tổng số vốn kế hoạch năm 2025 là 2.596,712 tỷ đồng.

⁽⁹⁾ (1) Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp: 470 tỷ đồng; (2) Dự án Hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiều, huyện Tháp Mười: 21,491 tỷ đồng; (3) Dự án Trường Trung học cơ sở Định Yên: 91 tỷ đồng; (4) Dự án Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, 7, 10: 194 tỷ đồng; (5) Các dự án thuộc Đề án chuyển đổi số của Tỉnh như: (i) Triển khai bệnh án điện tử cho các Bệnh viện Đa khoa khu vực: 7,9 tỷ đồng; (ii) Xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế: 22,7 tỷ đồng; (iii) Triển khai xây dựng mô hình bệnh viện thông minh: 17 tỷ đồng; (iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 24 tỷ đồng; (v) Triển khai ứng dụng bệnh án điện tử cho các bệnh viện chuyên khoa và trung tâm y tế tuyến huyện: 29 tỷ đồng.

So với cùng kỳ năm 2024, giá thành sản xuất tăng 102 - 177 đồng/kg (dao động từ 3.712 - 3.806 đồng/kg), lợi nhuận dao động 15 - 25 triệu đồng/ha (giảm từ 2,0 - 21 triệu đồng/ha so cùng kỳ), giá bán giảm đối với lúa thường IR50404 và đối với nhóm lúa chất lượng cao, giá nếp giảm⁽¹⁰⁾.

- Hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày vụ Đông Xuân 2025: Xuống giống 12.667 ha/13.000 ha, đạt 97,5% so kế hoạch (tăng 1.976 ha so với tháng trước). Diện tích thu hoạch 3.732 ha gồm hoa màu các loại.

- Diện tích trồng sen: Lũy kế là 386 ha, giá thành sản xuất bình quân đạt 9.204 đồng/kg (tăng 276 đồng/kg so cùng kỳ), giá bán bình quân đạt 60.000 đồng/kg (tăng 15.000 đồng/kg so cùng kỳ), lợi nhuận bình quân đạt 197 triệu đồng (tăng 53 triệu đồng/ha so với cùng kỳ).

- Tỉnh tiếp tục phát triển vùng cây ăn trái chủ lực, quy mô trồng cây ăn trái đạt **44.943** ha, tăng 255 ha so với tháng trước. Giá bán biến động trên một số mặt hàng trái cây chủ lực do nhu cầu thị trường⁽¹¹⁾.

- Tổng diện tích trồng Xoài là 14.202 ha (tăng 02 ha so với tháng trước). Giá thành sản xuất bình quân đạt 12.904 đồng/kg (tăng 471 đồng/kg so cùng kỳ), giá bán bình quân 38.500 đồng/kg (tăng 9.833 đồng/kg), lợi nhuận bình quân đạt 234 triệu đồng/ha (tăng 84 triệu đồng/ha so cùng kỳ).

** Chăn nuôi*

Tổng đàn gia súc của Tỉnh (kể cả xuất bán) theo số liệu báo cáo của các huyện là 180.801 con, trong đó đàn heo là 112.321 con (trong đó số con ở thời điểm hiện tại là 87.686 con), bò 37.332 con (số con thời điểm hiện tại là 33.930 con), trâu 3.153 con (số con ở thời điểm hiện tại là 2.933 con). Đàn gia cầm 7.208.000 con, trong đó đàn gà 1.137.000 con (số con thời điểm hiện tại là 918.000 con), đàn vịt 6.054.000 con (số con thời điểm hiện tại là 5.605.000 con).

** Ngành nuôi trồng thủy sản*

Tình hình nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì, diện tích thả nuôi trong tháng 02/2025 là 78 ha (trong đó cá tra 42 ha), lũy kế là 2.626 ha (trong đó cá tra 1.137 ha); tổng sản lượng thủy sản thu hoạch đạt 101.589 tấn, trong đó, sản lượng cá tra thâm canh đạt khoảng 82.440 tấn.

Trong tháng, giá bán cá tra thương phẩm và cá tra giống tiếp tục tăng so với tháng trước do nhu cầu tiêu thụ và thả nuôi tăng. Đối với các loại thủy sản khác thì giá bán tương đối ổn định so với tháng trước.

** Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn*

⁽¹⁰⁾ Cụ thể: lúa IR50404 tại ruộng giá 6.000 đồng/kg (tăng 850 đồng/kg so với tháng trước), Đài thơm 8 giá 7.100 đồng/kg (giảm 100 đồng/kg so với tháng trước), Nếp giá 7.650 đồng/kg (giảm 100 đồng/kg so với tháng trước), OM 18 giá 6.950 đồng/kg (tăng 250 đồng/kg so với tháng trước), OM 5451 giá 5.900 đồng/kg (giảm 400 đồng/kg so với tháng trước).

⁽¹¹⁾ Cụ thể: xoài cát Chu 22.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài cát Hòa Lộc 70.000 đồng/kg (tăng 2.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài Tượng da xanh 23.500 đồng/kg (giảm 500 đồng/kg so với tháng trước), cam Soàn 27.750 đồng/kg (tăng 350 đồng/kg so với tháng trước), Nhân Châu Thành 18.500 đồng/kg (tăng 4.500 đồng/kg so với tháng trước).

mới, phát triển sản phẩm OCOP

- Phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể: Toàn Tỉnh có 152 hội quán được thành lập (*không thay đổi so với tháng trước*) với 7.625 thành viên. Trong tháng 02/2025, không có hợp tác xã thành lập mới. Lũy kế từ đầu năm đến nay có 02 hợp tác xã thành lập mới⁽¹²⁾, đạt 28,6% kế hoạch; không có hợp tác xã phải giải thể; nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh lên 253 hợp tác xã.

- Xây dựng nông thôn mới: Tỉnh tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận 06 xã nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận 03 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới¹³; phấn đấu huyện Tháp Mười đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao¹⁴.

- Chương trình OCOP: Tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát đối với các sản phẩm OCOP; thu hồi sản phẩm OCOP đã hết hạn không được công nhận lại, không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2025.

** Nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả và chuyển đổi số trong nông nghiệp*

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả được tiếp tục nhân rộng, tiêu biểu như: (i) *Canh tác xoài rải vụ thu hoạch đủ điều kiện sản xuất an toàn*: Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà vườn, đồng thời việc ứng dụng các biện pháp sản xuất an toàn đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động và người tiêu dùng. Thực hiện cấp mã số vùng trồng 1.598 vùng với diện tích 7.836 ha và cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sơ chế, đóng gói xoài xuất khẩu đều được cấp mã nhà đóng gói 100%. (ii) *Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ (Tổ chức Seed to Table, Nhật Bản)*: Thăm và làm việc với các nhóm nông dân sản xuất nông nghiệp hữu cơ và tại các điểm trường học tham gia Dự án năm 2024. Mở rộng diện tích vùng nguyên liệu trồng rau theo PGS. Hiện tại thành lập được 09 nhóm sản xuất với 24 hộ tham gia, tổng diện tích 5,3 ha. Sản phẩm rau (*của các nhóm sản xuất được cấp giấy chứng nhận PGS Đồng Tháp*) được các công ty, doanh nghiệp,... ký hợp đồng liên kết tiêu thụ.

⁽¹²⁾ Lũy kế từ đầu năm đến tháng 02/2025: **02 HTX thành lập mới**, bao gồm: (1) HTX Đa Dịch vụ Nông nghiệp Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh; (2) HTX Dịch vụ Nông nghiệp và Thương Mại Ánh Dương, xã Tân Hoà, huyện Lai Vung.

⁽¹³⁾ Huyện Tam Nông: UBND tỉnh có Tờ trình số 24/TTr-UBND gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị thẩm định, xét, công nhận huyện Tam Nông, đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024. Hiện tại đang hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Văn phòng Điều phối Trung ương; Huyện Tân Hồng: UBND tỉnh có Tờ trình số 33/TTr-UBND gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị thẩm định, xét, công nhận huyện Tam Nông, đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024. Hiện tại đang hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Văn phòng Điều phối Trung ương; Huyện Thanh Bình: đang dự thảo báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị công nhận huyện Thanh Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

⁽¹⁴⁾ UBND tỉnh vừa tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, xét công nhận huyện Tháp Mười đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024.

- Về công tác chuyển đổi số nông nghiệp: Tiếp tục phối hợp các địa phương trong chỉ đạo việc thống kê, báo cáo định kỳ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn qua nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp để xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ, có giá trị; rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đưa nền tảng dữ liệu số vào vận hành thí điểm chính thức và thuê sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin đối với nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

b) Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển. Trong tháng, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu. Trong đó: Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 02/2025 ước tăng **2,4%** so với tháng trước, tăng **10,9%** so với cùng kỳ, lũy kế tăng **6,9%** so với cùng kỳ; ghi nhận sự tăng trưởng của 09 sản phẩm chủ lực (*trong đó có thủy sản chế biến; gạo xay xát và lau bóng...*), tuy nhiên có 03 sản phẩm có sản lượng giảm (*trong đó có các bộ phận của giày dép bằng da; thuốc lá có đầu lọc; bia*)⁽¹⁵⁾. Chỉ số tiêu thụ tháng 02/2025 so với tháng trước giảm **0,5%**, nhưng so cùng kỳ năm 2024 ghi nhận mức tăng **7,6%**; chỉ số tồn kho tháng 02/2025 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tháng trước tăng 0,3% và tháng cùng kỳ giảm **8,5%**.

c) Thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ duy trì tăng trưởng, nguồn cung hàng hóa nội Tỉnh tương đối ổn định. Tại các Trung tâm thương mại, các cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống hàng hóa cũng được bày bán đa dạng; chất lượng hàng hóa được kiểm soát đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 02/2025 ước đạt **12.350** tỷ đồng, (*giảm 0,2% so với tháng trước*); lũy kế 02 tháng đầu năm là **24.721** tỷ đồng (*tăng 9,5% so với cùng kỳ*), đạt 15,6% so với kế hoạch. Công tác vận tải hành khách và điều tiết giao thông được bảo đảm, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân vào những dịp Lễ, Tết năm 2025. Tính chung 02 tháng đầu năm 2025, vận chuyển 8,179 triệu lượt khách; vận chuyển 1,341 triệu tấn hàng hóa, so với cùng kỳ năm 2024 tăng trưởng khá tốt, lần lượt tăng 12,8% và 14,7%.

d) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Tỉnh (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*): Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt **335,15** triệu USD, tăng **17,5%** so với cùng kỳ, đạt **15,2%** so với kế hoạch⁽¹⁶⁾. Tổng kim ngạch nhập

⁽¹⁵⁾ **09 sản phẩm tăng:** Cát khai thác tăng 487,3%; Gạo xay xát, lau bóng tăng 2,8%; Thủy sản chế biến tăng 6,1%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng 5,2%; Thức ăn gia súc, thủy sản tăng 17,7%; Thuốc viên các loại tăng 16,7%; Sản phẩm may mặc tăng 44,6%; Bê tông tươi tăng 20,1%; Nước sản xuất tăng 15,6%. **03 sản phẩm giảm:** Thuốc lá có đầu lọc giảm 20,2%; các bộ phận của giày dép bằng da giảm 18,4%; Bia giảm 39,2%.

⁽¹⁶⁾ Một số ngành hàng xuất khẩu chủ yếu: Thủy sản đông lạnh tăng 2,8%; Gạo tăng 20,8%; Bánh phồng tôm giảm 21,9%; Sản phẩm ngành may giảm 11,6%; Hàng hóa khác tăng 0,8%.

khẩu: Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt **160,05** triệu USD, tăng **18%** so với cùng kỳ 2024, đạt **17,2%** so với kế hoạch⁽¹⁷⁾.

đ) Tình hình đăng ký doanh nghiệp, tình hình hoạt động khởi nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2025 với những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn Tỉnh năm 2025. Bên cạnh đó, UBND Tỉnh tổ chức Họp mặt doanh nghiệp mừng Xuân Ất Tỵ vào ngày 22/01/2025 để nắm bắt thông tin tình hình hoạt động của doanh nghiệp, ghi nhận những thuận lợi, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc và tiếp thu những ý kiến đóng góp của doanh nghiệp để cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Về đăng ký kinh doanh: Tính đến ngày 18/02/2025, có **93** doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký hơn **1.398** tỷ đồng, đạt 14,3% kế hoạch (*kế hoạch thành lập mới là 650 doanh nghiệp*); giải thể là 16 doanh nghiệp và tái hoạt động 76 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước khoảng hơn **5.312** doanh nghiệp.

- Về thu hút dự án đầu tư tư nhân: Tiếp tục triển khai các dự án lớn đã được UBND Tỉnh chấp thuận nhà đầu tư như: Khu dân cư Hòa Thành, Khu đô thị mới An Lạc 1, Khu đô thị Vĩnh Phước, Khu đô thị Bốn Mùa. Xem xét, điều chỉnh tiến độ thực hiện đối với các dự án để Nhà đầu tư có đủ thời gian triển khai các thủ tục đầu tư (*đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy*), đảm bảo các điều kiện thi công và đi vào hoạt động. Đầu năm 2025 đến nay, tiếp nhận **14 hồ sơ**, trong đó 12 hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, 02 hồ sơ đầu tư hình thức mua phần vốn góp vào Công ty của Nhà đầu tư nước ngoài⁽¹⁸⁾.

- Về tình hình hoạt động khởi nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Đã đưa vào vận hành Không gian làm việc chung Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp tại Tòa nhà Khởi các cơ quan đơn vị sự nghiệp Tỉnh, đồng thời triển khai các chương trình kết nối cộng đồng khởi nghiệp trong và ngoài Tỉnh, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nhân, doanh nghiệp. Tổ chức hai buổi gặp gỡ, chia sẻ với cộng đồng khởi nghiệp trong tỉnh, thăm và chúc Tết các

⁽¹⁷⁾ Một số ngành hàng nhập khẩu chủ yếu: Xăng dầu các loại giảm 15%; Nguyên, phụ liệu SX tân được tăng 16,4%; Vải may mặc tăng 22,2%; Hàng hóa khác tăng 86,2%.

⁽¹⁸⁾ Gồm: (1) dự án Vùng nuôi thủy sản 911 tại thành phố Hồng Ngự của Công ty Cổ phần Nhà họ Trần Sở Thượng Đồng Tháp; (2) dự án đầu tư Giồng cá tra 3 cấp chất lượng cao tại thành phố Hồng Ngự của Công ty Cổ phần Nhà họ Trần Sở Thượng Đồng Tháp; (3) Dự án Nhà máy chế biến thủy sản Trần Hân; (4) dự án Nhà máy chế biến nông sản Trần Hân tại huyện Tân Hồng của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trần Hân; (5) dự án Nhà ở xã hội Trần Hân tại huyện Tân Hồng của Công ty CP Nông nghiệp Trần Hân; (6) dự án đầu tư Khu trung bày và Nhà ở xã hội 3 Đồi của Công ty Cổ phần 3 Đồi Tân Hồng; (7) dự án đầu tư Cụm dân cư Thống Nhất, xã Bình Thạnh của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Lê Nguyễn (8) dự án Khu đô thị Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh; (9) Dự án Khu du lịch sinh thái Hùng cá Hồng Ngự; (10) Hồ sơ đăng ký mua phần vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty TNHH Đại Phát Garments; (11) Nhà máy tái chế phụ phẩm trái cây và bùn thải của Công ty TNHH MTV Mai Xanh MeKong; (12) Nhà máy tái chế phụ phẩm trái cây và bùn thải của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ARA Đồng Tháp; (13) Trạm 110KV Tân Hồng của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH; (14) Hồ sơ đăng ký mua phần vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài vào Công ty TNHH Thực phẩm Chung Mỹ Việt Nam.

doanh nghiệp khởi nghiệp tiêu biểu nhằm động viên, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, lắng nghe, tháo gỡ khó khăn. Bên cạnh đó, Dự án Đầu tư xây dựng Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp đã khởi công và dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng vào tháng 5/2025.

2.3. Về một số lĩnh vực xã hội

a) Về lao động, việc làm

Trong tháng, toàn Tỉnh có **1.768** lao động được giải quyết việc làm, trong đó có **201** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lũy kế 02 tháng đầu năm toàn Tỉnh có **2.227** lao động được giải quyết việc làm, trong đó có **250** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng⁽¹⁹⁾, số lao động đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng là **1.238** người⁽²⁰⁾. Từ đầu năm đến nay, Tỉnh ban hành quyết định cho **524** người hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng số tiền **10.119** triệu đồng.

b) Về an sinh xã hội

- Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng **83** trường hợp; hướng dẫn các huyện, thành phố thăm hỏi và tặng quà cho đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân. Phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện triển khai kế hoạch chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến người có công với cách mạng và thân nhân người có công trên địa bàn Tỉnh năm 2025; rà soát, lập hồ sơ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở để hỗ trợ theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND Tỉnh.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát: Trong tháng 02/2025, UBND Tỉnh đã tham mưu kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Tỉnh và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Tỉnh. Đôn đốc các địa phương khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo; đến nay, 100% đơn vị cấp huyện và 100% đơn vị cấp xã trên địa bàn Tỉnh đã hoàn thành việc thành lập Ban Chỉ đạo. Tiến hành rà soát, phân nhóm các hộ theo hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát quy định tại Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 của Bộ Xây dựng, qua đó, dự kiến tổng kinh phí thực hiện đối với 1.550 hộ hộ đủ điều kiện hỗ trợ là 132,5 tỷ đồng.

c) Về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

- Về giáo dục đào tạo: Trong tháng, tổ chức sơ kết học kỳ I, triển khai phương hướng học kỳ II năm học 2024 - 2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học; tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học phổ thông cấp Tỉnh lần thứ XI năm học 2024 - 2025; tổ chức tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên bộ môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ

⁽¹⁹⁾ Thị trường lao động đến làm việc: Nhật Bản 241 . Đài Loan 09.

⁽²⁰⁾ Nhật Bản: 646; Hàn quốc: 592.

tiếng Anh cho công chức, viên chức và người lao động tỉnh Đồng Tháp quý I/2025; hướng dẫn tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, lớp 12 năm học 2024 - 2025; hướng dẫn xét chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2025 - 2026; chuẩn bị và xây dựng kế hoạch đánh giá ngoài năm 2025 và tiếp tục đánh giá ngoài các trường mầm non, phổ thông trong Tỉnh theo kế hoạch năm học 2024 - 2025; triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Tỉnh⁽²¹⁾.

- Về khoa học công nghệ:

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Tiếp tục theo dõi triển khai 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, trong đó 02 nhiệm vụ⁽²²⁾ thuộc Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND Tỉnh, 01 nhiệm vụ⁽²³⁾ thuộc Chương trình nông thôn miền núi.

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh: Tiếp tục theo dõi 25 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong đó: 13 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 02 nhiệm vụ đã nghiệm thu và đang hoàn chỉnh sản phẩm; 01 nhiệm vụ nghiệm thu lần 2 không đạt; 09 nhiệm vụ đang tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh, thẩm định dự toán kinh phí theo quy trình để tiến tới ký hợp đồng triển khai thực hiện.

+ Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Tiếp tục theo dõi 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong đó: 10 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 03 nhiệm vụ đã nghiệm thu và đang hoàn chỉnh sản phẩm khoa học; 03 nhiệm vụ đang xét duyệt thuyết minh, thẩm định dự toán kinh phí theo quy trình để tiến tới ký hợp đồng triển khai thực hiện.

d) Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tình hình các ca dịch bệnh truyền nhiễm được kiểm soát tốt. Tay chân miệng trong tháng mắc **105** ca, so với thời điểm 31/12/2024, giảm 73,1% (*giảm 286 ca*), không ghi nhận trường hợp tử vong; sốt xuất huyết trong tháng mắc **93** ca, giảm 41,9% (*giảm 67 ca*) so với thời điểm 31/12/2024, không ghi nhận trường hợp tử vong. Tổng số ca nghi mắc sởi - nghi sởi trong tháng ghi nhận **431** ca mắc (*trong đó có 11 ca ghi nhận sởi*), so với thời điểm 31/12/2024

⁽²¹⁾ Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản (Công văn số 11/SGDĐT-TTr ngày 13/01/2025 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 29/SGDĐT-TTr ngày 12/02/2025 về việc thực hiện dạy học 02 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường; Công văn số 35/SGDĐT-TTr ngày 20/02/2025, về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm) triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về dạy thêm, học thêm và Sở GD&ĐT đang xây dựng hướng dẫn dạy thêm, học thêm trên địa bàn Tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 31/UBND-VX, ngày 13/02/2025 về việc chấp thuận chủ trương xây dựng dự thảo Quyết định quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Tỉnh.

⁽²²⁾ Chương trình phối hợp giữa Bộ KH&CN và UBND Tỉnh: (1) Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp*” đã được nghiệm thu và xếp loại “Đạt”; (2) Đề tài “*Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh*” đã được nghiệm thu và xếp loại “Đạt”.

⁽²³⁾ Chương trình Nông thôn miền núi: Dự án “*Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất biochar và phân hữu cơ sinh học biochar phục vụ cho canh tác nông nghiệp an toàn, bền vững*”, đã tiến hành tự đánh giá kết quả thực hiện, hoàn chỉnh sản phẩm và nộp hồ sơ về Bộ Khoa học và Công nghệ để tiến hành đánh giá, nghiệm thu chính thức.

tăng 16,5% (tăng 61 ca). Trong tháng, không có ngộ độc thực phẩm; tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, đậu mùa khi, bệnh sởi.

đ) Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và du lịch

- Hoạt động văn hoá: Triển khai đến các đơn vị, địa phương nội dung tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh; trọng tâm là tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), các hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân, đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được tổ chức có trọng tâm, trọng điểm, có sức lan toả; các địa phương quan tâm, chủ động làm mới nội dung kết hợp truyền thống và hiện đại trên hệ thống cụm cổ động, khẩu hiệu, cổng chào, cổng điện tử với hơn: 100 pano, 500 băng rôn, 6.000 cờ phướn các loại... Tuyên truyền, thông tin nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch phục vụ Tết Nguyên đán Ất Tỵ; góp phần làm mỹ quan đường phố sáng, sạch, đẹp, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân đón Tết. Đặc biệt trong tháng 02, diễn ra Tết cổ truyền của dân tộc, hoạt động văn hoá, văn nghệ diễn ra nhộn nhịp trên khắp các địa phương trong Tỉnh. Các huyện, thành phố tổ chức 88 hoạt động văn hoá, thể thao kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng gắn với các hoạt động vui xuân, đón Tết; trong đó, tiêu biểu là Đường hoa Xuân có chiều dài hơn 500m với chủ đề “*Sen hồng bút phá - Vươn tới tương lai*” được bố trí trên đường Lý Thường Kiệt, thành phố Cao Lãnh thu hút khoảng hơn 220.000 lượt khách đến tham quan. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình và xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo triển khai kịp thời.

- Hoạt động thể dục, thể thao: Trong tháng, tổ chức Lễ tuyên dương huấn luyện viên, vận động viên, diễn viên tỉnh Đồng Tháp đạt thành tích xuất sắc năm 2024. Tổ chức Giải Cờ vua nhanh, chớp các nhóm tuổi Đồng bằng sông Cửu Long mở rộng năm 2025, có 340 vận động viên các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành phố lân cận tham gia từ ngày 01/02 - 03/02/2025 (nhằm ngày Mừng 4 - Mừng 6 âm lịch) tại Nhà thi đấu - Khu liên hợp TDTT tỉnh Đồng Tháp. Chào mừng kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025, hoạt động giao lưu, thi đấu thể dục thể thao diễn ra rộng khắp tại các địa phương. Toàn Tỉnh tổ chức hơn 42 giải thi đấu, giao lưu thể thao, thu hút đông đảo người dân tham gia; trong đó, các trò chơi dân gian, môn thể thao truyền thống như: Múa Lân sư rồng, cờ tướng, đua xuồng, đua thuyền rồng, kéo co... được quan tâm, kết hợp tổ chức tại lễ hội truyền thống, ngày hội, liên hoan văn hóa của các địa phương, mang đậm nét văn hóa gắn với đời sống, lao động và sinh hoạt của người dân. Hoạt động thể dục thể thao không chỉ mang đến sân chơi lành mạnh, rèn luyện sức khỏe, thể lực trong dịp vui Xuân, đón Tết mà còn duy trì và lan tỏa phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, qua đó, bảo tồn, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc truyền thống luôn là nhiệm vụ trọng

tâm trong phát triển sự nghiệp TDTT của Tỉnh.

- Hoạt động du lịch: Các chỉ tiêu ngành du lịch đạt kết quả tích cực, nhiều sản phẩm dịch vụ mới ra mắt, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí. Tổng lượt khách du lịch ước đón trong tháng 02/2025 là **0,7 triệu** lượt khách; trong đó, có 7.000 lượt khách quốc tế. Tổng thu du lịch ước đạt **400** tỷ đồng. Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025, thu hút **1,2 triệu** lượt khách (*trong đó khách quốc tế 10.000 lượt khách*), tăng 60% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 24% so với kế hoạch. Tổng thu du lịch ước thực hiện 02 tháng đầu năm 2025 là **700** tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 33,3% so với kế hoạch. Đặc biệt, hoạt động du lịch, vui xuân đón Tết (*trong 09 ngày nghỉ Tết, từ ngày 25/01/2025 đến hết ngày 02/02/2025 tức ngày 26 tháng Chạp năm Giáp Thìn đến ngày Mùng 5 Tết năm Ất Ty*) ở các địa phương được tập trung tổ chức, nổi bật là Chợ quê Tân Thuận Đông, Chợ quê Tân Thuận Tây và Không gian văn hóa - Đêm Tân Thuận Tây, Chợ quê Tháp Mười, Chợ phiên xóm Rẫy tại huyện Cao Lãnh, Khu Văn hoá Phương Nam tại huyện Lấp Vò,.... Du lịch Đồng Tháp đón 309.525 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm, sử dụng dịch vụ du lịch (*tăng 85,45% so với Tết Giáp Thìn năm 2024*), trong đó, khách quốc tế là khoảng 6.586 lượt khách. Tổng thu du lịch ước đạt hơn 46 tỷ đồng, tăng 72,52% so với dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

e) Về cải cách hành chính, công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Công tác cải cách hành chính, tín ngưỡng, tôn giáo, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 99%. Hoạt động Trung tâm Hành chính công Tỉnh tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,99%⁽²⁴⁾.

g) Về thông tin, truyền thông

Thông tin liên lạc được bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của nhân dân. Toàn Tỉnh chưa xảy ra sự cố làm mất thông tin liên lạc và chưa phát hiện các nguy cơ cao về mất an toàn thông tin trên địa bàn Tỉnh. Tình hình dư luận ổn định, chưa có vấn đề nổi cộm. Công tác tuyên truyền sinh động, phản ánh đầy đủ các hoạt động của chính quyền và nhân dân, đưa thông tin kịp thời đến khắp nơi trong và ngoài Tỉnh, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân.

⁽²⁴⁾ Lũy kế 02 tháng đầu năm, Trung tâm tiếp nhận 81.171 hồ sơ TTHC; đã giải quyết đúng và trước hạn 77.417 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,99%; có 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,001%; hiện nay, còn 3.753 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và lập 628 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đã giải quyết 626 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,68%, (*02 phiếu còn lại đang được tiếp nhận xử lý theo quy chế vận hành*). Riêng trong tháng 02, Trung tâm tiếp nhận 23.127 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 19.373 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,99%; có 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,01%; hiện nay còn 3.753 hồ sơ chưa đến hạn, đang được xem xét, giải quyết. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và lập 274 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đã giải quyết 272 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,27%; (*02 phiếu còn lại đang được tiếp nhận xử lý theo quy chế vận hành*).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Tỉnh:

- Chính quyền số: Bảo đảm an ninh, an toàn mạng trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục triển khai Đề án chuyển đổi số Tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (*Đề án 06*); tăng cường tích hợp, chia sẻ, kết nối dữ liệu nội bộ của tỉnh với Cơ sở dữ liệu Quốc gia (*kết nối 18/24 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin Quốc gia*). Kho dữ liệu cá nhân đã được triển khai trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ cho việc số hoá thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tái sử dụng cho những lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo.

- Kinh tế số: Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn, giới thiệu các sản phẩm công nghệ số phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Về xã hội số: Các Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số. Đến nay, toàn Tỉnh có 684 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khóm, ấp và 82 Tổ cấp xã, phường, Tổ Thanh niên chuyển đổi số cộng đồng ở 12/12 huyện, thành phố; 143/143 xã, phường, thị trấn; triển khai nhiều hoạt động thiết thực để hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và đời sống, góp phần rất lớn vào kết quả chuyển đổi số của Tỉnh. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, báo, đài, trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh cơ sở (*đến nay có hơn 1.300 tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số*), nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người dân (*bình quân mỗi tháng có 230 tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông*).

h) Công tác tư pháp

- Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Luôn bám sát các quy định về quy trình, nội dung và được tiến hành đúng tiến độ, thời gian quy định. Ngành Tư pháp thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các Sở, ngành Tỉnh, địa phương trong việc dự thảo, xây dựng VBQPPL, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, nội dung văn bản phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và thực tiễn của địa phương.

- Trong tháng 02/2025, Tỉnh ban hành quy định chi tiết nội dung được giao trong Luật quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8; Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL của Trung ương có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND Tỉnh triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

Tổ chức 06 cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo VBQPPL của UBND Tỉnh; thẩm định 20 dự thảo VBQPPL, góp ý 31 dự thảo VBQPPL và 94 văn bản hành chính. Trong đó, có nhiều nội dung liên quan đến sắp xếp tinh gọn bộ máy. Kiểm tra theo thẩm quyền 02 VBQPPL của UBND cấp huyện; cập nhật 02 VBQPPL lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Ngoài ra, công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp; quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp cũng được quan tâm thực hiện đúng quy định.

2.4. Về tình hình phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ

- Tiếp tục triển khai thực hiện 06 nhiệm vụ, dự án về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn trên địa bàn Tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được kiểm tra, giám sát thường xuyên; thực hiện tốt công tác thu phí, lệ phí bảo vệ môi trường; truyền thông, đào tạo về môi trường; quan trắc, giám sát môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn luôn được quan tâm thực hiện.

- Tình hình bảo vệ môi trường, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các khu vực làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu, cụm công nghiệp và vùng nuôi được quan tâm thực hiện thường xuyên. Toàn Tỉnh có 10/12 huyện, thành phố thực hiện xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, không còn tình trạng ứ đọng chất thải sinh hoạt tại các chợ, khu dân cư, khu vực công cộng. Chất thải rắn nguy hại tại các bệnh viện, trung tâm y tế được tự tiêu hủy hoặc thu gom, vận chuyển và xử lý bảo đảm theo quy định. Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, Tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, nhất là tại các xã nông thôn mới. Trong lĩnh vực công nghiệp, các công ty, doanh nghiệp đều có hợp đồng với các đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

Trong tháng 02, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 37 vụ, làm chết 20 người, bị thương 28 người (*so với cùng kỳ năm 2024 tăng 08 vụ, không tăng giảm số người chết, tăng 17 người bị thương; so với liên kế giảm 03 vụ, không tăng giảm số người chết, giảm 03 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra (*so với cùng kỳ 2024 và so với liên kế không tăng giảm*). Lũy kế tính từ đầu năm đến 14/02/2025, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 77 vụ, làm chết 40 người, bị thương 59 người, tài sản thiệt hại khoảng 256 triệu đồng (*so với cùng kỳ tăng 26 vụ, tăng 02 người chết, tăng 43 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra (*so với cùng kỳ không tăng, giảm*). Tai nạn cháy trong tháng 02 không xảy ra (*so với cùng kỳ 2024 giảm 02 vụ, so với liên kế không tăng giảm*); từ đầu năm đến 14/02/2025 cháy không xảy ra (*so với cùng kỳ giảm 03 vụ*).

2.5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội trong tháng 02 được giữ vững ổn định. Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 40 vụ (*giảm 18 vụ so với liền kề*), làm chết 01 người, bị thương 15 người, xâm hại tài sản khoảng 3,89 tỷ đồng. Triệt xóa 33 vụ tệ nạn xã hội (*giảm 17 vụ so với liền kề*), bắt xử lý 192 đối tượng, thu giữ 205 triệu đồng và các tang vật có liên quan; phát hiện, xử lý 21 vụ vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu và thuốc lá (*giảm 81 vụ so với liền kề*). Triệt xóa 09 vụ tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (*giảm 19 vụ so với liền kề*), thu giữ 521,83 gram ma túy và tang vật liên quan.

- Về công tác đối ngoại: (i) *Đoàn ra*, xử lý hồ sơ cho 08 đoàn/33 lượt²⁵ cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đến các nước đi đến chủ yếu: Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc (Đài Loan), Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản. Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025, xử lý hồ sơ cho 29 đoàn/58 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài, có 09 lượt/đoàn đi nước ngoài đến hạn báo cáo, có 06 lượt báo cáo đúng thời gian quy định; (ii) *Đoàn vào*, xử lý 08 đoàn/84 lượt khách²⁶ đến làm việc với các Sở, ngành, địa phương. Nội dung làm việc chủ yếu: đến triển khai các hoạt động trong khuôn khổ các Dự án đã được phê duyệt tại tỉnh; thảo luận, nghiên cứu, khảo sát các dự án, chương trình trong lĩnh vực y tế, nông nghiệp, giáo dục; thực hiện nghiên cứu khoa học; tập huấn. Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025, xử lý 24 đoàn/154 lượt khách đến làm việc với các Sở, ngành, địa phương. Trong tháng, có 12 đoàn đến làm việc là đối tác của các Sở, ngành đến hạn báo cáo, 11 đơn vị báo cáo đúng quy định.

- Công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia và hợp tác quốc tế: Tổ chức Họp mặt kiều bào mừng xuân Ất Tỵ năm 2025, qua đó khen thưởng 07 kiều bào có thành tích đóng góp trong công tác an sinh xã hội, từ thiện trên địa bàn tỉnh năm 2024. Tiếp và làm việc với 02 đoàn khách nước ngoài²⁷ của các nước Nhật Bản, Cộng Hòa Liên Bang Đức đến thăm, chào xã giao, đồng thời trao đổi và tìm hiểu để chọn địa điểm đầu tư cho dự án nông nghiệp xanh và tái tạo các-bon; các nội dung về hợp tác hỗ trợ hệ thống thiết bị xử lý rác thải y tế của khu vực Mê Kông tại Đồng Tháp và hợp tác thực hiện cuốn phim về “Cây cầu kết nối” giữa tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam với tỉnh Tokushima, Nhật Bản.

3. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Kết quả đạt được

- Tình hình kinh tế - xã hội 02 tháng đầu năm 2025 vẫn tiếp tục chuyển biến tích cực, khởi sắc, phục hồi và phát triển trên hầu hết lĩnh vực so với cùng

²⁵ Giảm 13 đoàn, tăng 08 lượt người so với tháng 01/2025; Trong đó có 24 lượt là đảng viên. Mục đích: tham quan, du lịch, thăm thân; tham dự Hội nghị; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, quân tình nguyện Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên địa bàn 02 tỉnh Prey Veng và tỉnh Pur Sat, giai đoạn XXIV (mùa khô 2024 - 2025); tham dự Lễ hội Cà phê - Trà và Lễ hội Đền Vất Phu kết hợp Hội thảo Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tại tỉnh Champasak.

²⁶ Giảm 08 đoàn/14 lượt người so với kỳ báo cáo tháng 01/2025, trong đó có 60 người nước ngoài.

²⁷ Tập Đoàn BASF của nước Cộng Hòa Liên Bang Đức; Viện Nghiên cứu Giáo dục Y tế Phúc lợi Nhật Bản – Châu Á (JAMWEI).

kỳ năm 2024.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn trái có giá trị cao hơn. Trong những tháng đầu năm, tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản, ổn định, hầu hết người sản xuất đều có lợi nhuận.

- Nhiều tín hiệu khả quan đến từ sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng, du lịch phục hồi phát triển khá.

- Trong tháng, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất duy trì ổn định; thị trường tiêu dùng nội Tỉnh khá sôi động, hàng hóa trưng bày đa dạng, tăng cường các biện pháp bảo đảm trước và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

- Các chính sách người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời. Các hoạt động văn hóa văn nghệ tiếp tục diễn ra sôi nổi đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của người dân trước và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, an ninh trên địa bàn Tỉnh tiếp tục được giữ vững.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Năm 2025, nguy cơ chiến tranh thương mại toàn cầu có thể tác động mạnh đến kinh tế thế giới và trong nước, gây gián đoạn chuỗi cung ứng, thu hẹp thị trường xuất khẩu, mất ổn định tài chính và lạm phát qua thuế quan. Đến đầu tháng 02/2025, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất trong ba năm do Ấn Độ nới lỏng lệnh hạn chế xuất khẩu, làm tăng nguồn cung và tạo áp lực cạnh tranh. Đồng thời, nhu cầu từ các thị trường lớn như Philippines, Indonesia suy giảm do lượng tồn kho còn nhiều.

- Lĩnh vực nông nghiệp:

- + Giá lúa gạo xuất khẩu giảm mạnh do rơi vào thời điểm chính vụ thu hoạch lúa Đông Xuân 2024 - 2025. Giá gạo giảm, kéo giá lúa nội địa cũng giảm sâu dẫn tới tình trạng doanh nghiệp tranh bán nên giá lúa thu mua tại ruộng có khuynh hướng giảm thêm ngay sau Tết.

- + Biến đổi khí hậu gây thời tiết bất lợi, dịch bệnh gia tăng làm tăng số lần phun thuốc, dẫn đến chi phí sản xuất cao hơn, giảm lợi nhuận của người dân. Nguy cơ tái bùng phát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như cúm gia cầm, dịch tả heo châu Phi, dại, lở mồm long móng, ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi.

- Thị trường tiêu dùng nội Tỉnh dịp trước và trong Tết Nguyên đán khá sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân sau Tết có phần chậm lại.

- Một số dự án chưa hoàn tất thủ tục đầu tư nên chưa thể trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục chi tiết kế hoạch vốn năm 2025.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp phát triển nhưng chưa đồng đều, một số

sản phẩm sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Các bộ phận giày dép, thuốc lá điều có đầu lọc, bia.

- Tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng tăng so với tháng trước (*tăng 37 vụ, chết 20 người*), so với cùng kỳ 2024 (*tăng 08 vụ, không tăng giảm số người chết, tăng 17 người bị thương*).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 3 NĂM 2025

1. Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Trong đó, các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai các nhiệm vụ được giao theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 37/QĐ-UBND-HC, gửi nội dung báo cáo tiến độ về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh trong phiên họp thường kỳ hàng tháng.

Tập trung triển khai quyết liệt việc thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của Tỉnh đạt ít nhất 8%.

2. Theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường, chính sách xuất nhập khẩu của các nước để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp. Nắm bắt cơ hội hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh sang Châu Âu và các thị trường mà Việt Nam ký hiệp định thương mại. Tổ chức Hội nghị gặp gỡ ngành hàng lúa gạo, Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp ngành hàng chế biến và xuất khẩu thủy sản, nông sản.

3. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả; theo dõi sát Kế hoạch sản xuất vụ lúa, hoa màu Đông Xuân 2024 - 2025. Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu nội ngành, hình thành vùng nguyên liệu nuôi trồng quy mô lớn có truy xuất nguồn gốc đáp ứng nhu cầu thị trường và nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp chế biến. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt các khó khăn của các hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán để kịp thời xem xét tháo gỡ, nâng cao chất lượng hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các điểm yếu. Thường xuyên đối thoại, trao đổi, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhất là những dự án đầu tư tư nhân để sớm đi vào hoạt động, cùng với nâng cao công suất các dự án đang hoạt động; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài ngay từ các tháng đầu năm 2025.

Thực hiện nghiêm Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, về đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

6. Khẩn trương thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung ương. Tập trung xây dựng chính quyền phục vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành.

7. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/02/2022 về thực hiện Kết luận số 249-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy mạnh phát triển du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Tỉnh.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục, nhất là ở các khối lớp.

9. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng kiểm soát vận động lao động không bỏ trốn tại nước sở tại. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc Người có công với cách mạng, công tác giảm nghèo. Tập trung thực hiện tốt Chương trình xóa nhà tạm, dột nát năm 2025 trên địa bàn Tỉnh.

10. Không chủ quan lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không để bị động bất ngờ trước mọi tình huống; đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế để phục vụ tốt cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và tiếp tục tăng cường công tác kiểm dịch y tế trên địa bàn Tỉnh.

11. Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong nội bộ; nắm tình hình và giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp, nổi lên về quốc phòng, an ninh; tập trung kéo giảm tội phạm về ma túy, vi phạm pháp luật về môi trường. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình an ninh trật tự, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng.

12. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án chuyên đổi số. Chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, mang đến dịch vụ tốt nhất cho người dân.

13. Nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nhất là các lễ hội trong năm 2025; tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy nổ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Mở đợt cao điểm tấn công tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của các Ban Chỉ đạo 138, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng bảo đảm an ninh khu vực biên giới.

14. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân chung sức phấn đấu, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin và động lực tham gia sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02, 02 tháng năm 2025 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- VPCP, Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- Quyền CT và PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Huy).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang